

## PHỤ LỤC 2

### Hướng dẫn chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021

(Kèm theo Kế hoạch số:2101/KH-BCĐ ngày 22/03/2021)

Căn cứ Kế hoạch số 265/KH-BCĐTUVSATTP ngày 09/3/2021 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021;

Căn cứ yêu cầu công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021, Ban Chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh hướng dẫn chi tiết việc triển khai thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

##### 1. Mục đích:

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành từ tuyến tỉnh, huyện đến xã theo Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát, xử lý việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông qua việc thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

##### 2. Yêu cầu:

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều như: các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm,... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống, cơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai thanh tra, kiểm tra trong Tháng hành động năm 2021, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm phối hợp tuyên truyền chính sách, pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế,..

## **II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG THANH TRA, KIỂM TRA:**

### **1. Đối tượng:**

1.1 Đối tượng thanh tra, kiểm tra là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm. Trong đó, các đoàn của tuyến tỉnh tập trung thanh tra, kiểm tra những cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm là đầu mối lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp huyện, xã thực hiện thanh tra, kiểm tra.

1.2. Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương theo trách nhiệm phân công quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP chịu trách nhiệm chỉ đạo và triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm; đồng thời chủ trì phối hợp với các ngành thành viên BCD bảo đảm VSATTP tỉnh và các địa phương tiến hành kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021 đối với Ủy ban nhân dân/Ban chỉ đạo của cấp huyện thuộc các địa bàn được phân công trong Kế hoạch này.

1.3. Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm: Trong quá trình thanh tra, kiểm tra các đoàn thanh tra, kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021 tại địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm và triển khai công tác thanh tra, kiểm tra.

### **2. Nội dung:**

#### *a. Đối với các BCD và cơ quan quản lý nhà nước:*

- Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp;

- Việc lập kế hoạch và triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tháng hành động vì an toàn thực phẩm

năm 2021;

- Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương. Đánh giá công tác quản lý đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quy định tại các Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và quy định tại các Điều 36, 37, 38, 39, 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

- Hoạt động của các mô hình điểm an toàn thực phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.

*b. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:*

Nội dung thanh tra về an toàn thực phẩm được thực hiện theo quy định tại Điều 67 Luật An toàn thực phẩm; Kiểm tra về an toàn thực phẩm thực hiện theo quy định tại các Điều 68, 69, 70 Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và Liên Bộ ban hành.

### **III. XỬ LÝ VI PHẠM:**

#### **1. Các căn cứ để xử lý vi phạm:**

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;
- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 để quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định

xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thú Y;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng;

- Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hợp nhất Nghị định sửa đổi bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc

biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm Bộ Công thương;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**Trong quá trình kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:**

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi

nhãn.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

## **2. Thực hiện xử lý vi phạm:**

- Các đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, hàng giả, không rõ nguồn gốc, vi phạm về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác về an toàn thực phẩm lưu thông trên thị trường; ngăn chặn hành vi quảng cáo thực phẩm vi phạm; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm các đoàn của tuyến trên căn cứ vào tính chất vụ việc và thẩm quyền để xử lý hoặc chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương (Ủy ban nhân dân hoặc Quản lý thị trường) nơi có cơ sở được thanh tra, kiểm tra đóng trên địa bàn để xử lý theo quy định.

## **IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:**

### **1. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành Tỉnh:**

Thường trực Ban Chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm giao các Sở, ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm các sản phẩm, nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý; thành lập 04 Đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại 11 huyện, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh (04 đoàn kiểm tra 11 huyện, thành phố do Giám đốc Sở, ngành quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành), cụ thể như sau:

<b>STT</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Thành viên Đoàn</b>	<b>Địa bàn</b>
<b>Đoàn 1</b>	<b>Sở Y tế</b>	- Chi cục ATVSTP; - Chi cục PTNT và Quản lý	- Tp. Biên Hòa; - H. Định Quán;

		CLNL, Thủy sản; - Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Nai; - Phòng Cảnh sát Môi trường (PC05) - Công an tỉnh.	- H. Nhơn Trạch.
<b>Đoàn 2</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển và Nông thôn</b>	- Chi cục PTNT và Quản lý CLNL, Thủy sản; - Chi cục ATVSTP; - Cục Quản lý thị trường; - Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Nai.	- H. Trảng Bom; - <b>Tp. Long Khánh;</b> - <b>H. Cẩm Mỹ.</b>
<b>Đoàn 3</b>	<b>Cục Quản lý thị trường</b>	- Cục Quản lý thị trường; - Phòng Cảnh sát Môi trường (PC05) - Công an tỉnh. - Chi cục ATVSTP; - Chi cục Thú Y.	- <b>H. Long Thành;</b> - <b>H. Xuân Lộc;</b> - <b>H. Vĩnh Cửu.</b>
<b>Đoàn 4</b>	<b>Sở Công Thương</b>	- Thanh tra Sở Công thương; - Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Nai; - Chi cục ATVSTP; - Chi cục PTNT và Quản lý CLNL, Thủy sản.	- <b>H. Thống Nhất;</b> - <b>H. Tân Phú.</b>

## **2. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành địa phương:**

Tuỳ theo tình hình thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh chỉ đạo Phòng Y tế tham mưu cho Ban Chỉ đạo bảo đảm VSATTP huyện, thành phố thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành để tiến hành thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021.

## **3. Lấy mẫu kiểm nghiệm:**

### **3.1. Việc lấy mẫu kiểm nghiệm:**

- Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất an toàn thực phẩm tại nơi được thanh tra, kiểm tra.

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu: Do cơ quan Trưởng đoàn chịu trách nhiệm.

3.2. Đăng ký sử dụng xe kiểm nghiệm: Thường trực Ban chỉ đạo giao Sở Nông nghiệp và Phát triển sử dụng xe kiểm nghiệm nhanh trong đợt kiểm tra Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021, các Sở, ngành khác có nhu cầu sử dụng xe đề nghị đăng theo hình thức gửi công văn đăng ký sử dụng xe kiểm nghiệm gửi Sở Y tế (bộ phận tổng hợp Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) gửi trước ít nhất 02 ngày kể từ ngày tiến hành kiểm tra, trong đó đề nghị ghi rõ số lượng các loại test nhanh thực hiện trong quá trình hoạt động của Đoàn kiểm tra để Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Nai chuẩn bị hóa chất và phân công cán bộ tham gia xét nghiệm.

#### 4. Tiến trình thực hiện:

4.1. Ban Chỉ đạo bảo đảm VSATTP hoàn thành Kế hoạch Tháng hành động vì ATTP gửi các Sở, ngành, địa phương trước ngày 25/3/2021 (địa phương xong trước 31/3/2021).

#### 4.2. Triển khai thanh tra, kiểm tra tại cơ sở:

- Tại tuyến tỉnh:

+ Các Sở, ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Cục Quản lý thị trường: Ban hành các văn bản để chỉ đạo, đôn đốc; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành trước ngày 15/4/2021.

+ Tổ chức triển khai các đoàn thanh tra, kiểm tra trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021 tại các địa bàn được phân công (thông báo trước cho địa phương để phối hợp thực hiện).

- Tại địa phương: Căn cứ Kế hoạch của Tỉnh, Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện, thành phố tham mưu xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên địa bàn (gồm cả tuyến xã, phường, thị trấn) trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt. Các địa phương tổ chức thực hiện, triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra chủ động trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021 tùy theo đặc thù, điều kiện của từng địa phương từ 15/4/2021 đến 15/5/2021.

#### 4.3 Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Báo cáo Kết quả kiểm tra của các đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh thực hiện theo mẫu 2 gửi về Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) trước ngày 20/5/2021.

- Báo cáo của địa phương thực hiện theo mẫu 1, thời gian báo cáo như sau:

+ Báo cáo tổng hợp kết quả đợt thanh tra, kiểm tra Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021 về Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) trước ngày 20/5/2021 để Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về ATTP và Chủ tịch UBND tỉnh.

#### V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ:

1. Tại tuyến tỉnh: Tiền công tác phí cho các thành viên đoàn thanh tra, kiểm tra do cơ quan cử cán bộ tham gia tự bảo đảm. Đơn vị Trưởng đoàn chịu trách



nhệm bảo đảm xe ô tô chở đoàn thanh tra, kiểm tra đi lại trong từng khu vực được phân công.

**2. Tại các địa phương:** Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác thanh tra, kiểm tra do địa phương quy định. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

Trên đây là hướng dẫn chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành trong dịp Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021, Ban Chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh đề nghị các Sở, ngành địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh căn cứ bản Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn quản lý/địa bàn được phân công, báo cáo kết quả về Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm)/.

Đơn vị :.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày      tháng      năm 2021

**BÁO CÁO**

**THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2021**

(Mẫu báo cáo của các huyện, thành phố bao gồm tổng hợp từ các xã, phường, thị trấn)

Kính gửi: .....

**I. Quản lý, chỉ đạo:**

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai THĐ (văn bản)							
2	Tổ chức Lễ phát động/Hội nghị triển khai							
3	Tổ chức Hội nghị tổng kết THĐ							

**II. Thông tin, truyền thông:**

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
1	Nói chuyện/Hội thảo							

	(buổi/tổng số người dự)							
2	Tập huấn (Lớp/tổng số người dự)							
3	Phát thanh loa, đài (tin, bài, phóng sự)							
4	Truyền hình (Buổi/tọa đàm, phóng sự)							
5	Báo viết (tin/bài/phóng sự)							
6	Băng rôn, khẩu hiệu							
7	Tranh áp – phích/Posters							
8	Tờ gấp, tờ rơi							
9	Hoạt động khác (ghi rõ): .....							

**III. Thanh tra, kiểm tra:**

1. Số lượng: ..... đoàn: .....

2. Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra: ..... Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	Tuyển xã					Tuyển Huyện					Tuyển Tỉnh					Tổng (1+2+3)
		Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	
1	Tổng số cơ sở																
2	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra																
	- Số CS đạt (SL)																
	- Số CS vi phạm (SL)																
3	Xử lý vi phạm																
3.1	Phạt tiền:																
	- Số cơ sở																
	- Tiền phạt (đồng)																



TT	Nội dung	Tuyến xã					Tuyến Huyện					Tuyến Tỉnh					Tổng (1+2+3)
		Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng	
	(loại, trọng lượng):																
	- Buộc thu hồi																
	- Buộc tiêu hủy																
	- Khác (ghi rõ)																
4	Xử lý khác																
4.1	Đình chỉ lưu hành																
4.2	Chuyển cơ quan điều tra																

**IV. Kiểm nghiệm thực phẩm:**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tuyến xã (1)</b>	<b>Tuyến huyện (2)</b>	<b>Tuyến tỉnh (3)</b>	<b>Cộng (1+2+3)</b>
1	Xét nghiệm tại labo ( <i>Tổng số mẫu</i> )				
1.1	Hóa lý ( <i>Tổng số mẫu</i> )				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
1.2	Vi sinh ( <i>Tổng số mẫu</i> )				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
2	Xét nghiệm nhanh ( <i>Tổng số mẫu</i> )				
2.1	Hóa lý ( <i>Tổng số mẫu</i> )				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
2.2	Vi sinh ( <i>Tổng số mẫu</i> )				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
<b>Tổng (1+2)</b>					

**V. Ngộ độc thực phẩm:**

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước
		năm nay	năm trước	
1	Số vụ			
2	Số mắc (người)			
3	Số tử vong (người)			
4	Số vụ $\geq$ 30 người mắc (vụ)			
5	Nguyên nhân (vụ)			
	- Vi sinh			
	- Hóa học			
	- Độc tố tự nhiên			
	- Không xác định			
Cộng				

**V. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể):**

.....

.....

**VI. Đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng):****1. Thuận lợi:**

.....

.....

**2. Khó khăn:**

.....

.....

**3. Đề xuất, kiến nghị:**

.....

.....

**Nơi gửi:**

- Như trên;
- Lưu.

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ***(Ký tên đóng dấu)*



**BÁO CÁO****Kết quả thanh tra, kiểm tra trong dịp Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021 do Đoàn liên ngành Tỉnh thực hiện****I. Ghi nhận báo cáo của các địa phương với Đoàn liên ngành Tỉnh:**

1. Công tác chỉ đạo của địa phương.
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.
3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch Tháng hành động năm 2021.

**II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do đoàn liên ngành tỉnh phối hợp với địa phương thực hiện:**

*Bảng 1:* Tóm tắt kết quả thanh tra, kiểm tra:

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ % so với tổng số được thanh tra</b>
1	Tổng số cơ sở được thanh tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý Trong đó:		
3.1	Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình thanh tra ( <i>nêu rõ hình thức xử lý</i> ):		
3.2	Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý		

*Bảng 2:* Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt:

<b>TT</b>	<b>Nội dung vi phạm</b>	<b>Số cơ sở được thanh tra</b>	<b>Số cơ sở vi phạm</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			

6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

*Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu do đoàn tuyển tỉnh thực hiện:*

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số xét nghiệm tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
<b>3</b>	<b>Cộng</b>			

**III. Nhận xét, đánh giá chung:** Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 3; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

**IV. Đề xuất kiến nghị của đoàn và ghi nhận kiến nghị của địa phương.**

(ghi cụ thể)